

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 ; kế hoạch tài chính năm 2022.

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam.
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị kỳ họp ngày tháng năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

I. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021.

II. Kế hoạch tài chính năm 2022 .

Toàn văn Báo cáo tài chính , báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam kiểm toán chấp nhận toàn phần và đã được đăng trên trang Thông tin điện tử của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 – Đ/c : ct3.com.vn

Báo cáo tài chính , Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2021 và kế hoạch tài chính năm 2022 đã được đính kèm trong tài liệu của các quý cổ đông .

Kính đề nghị các quý cổ đông nghiên cứu thảo luận và biểu quyết .



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thúy

Tờ trình 02

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về Kế hoạch đầu tư năm 2022

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ vào cuộc họp HĐQT công ty ngày tháng 04 năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết thông qua kế hoạch đầu tư năm 2022 với nội dung cụ thể như sau :

Tổng kinh phí đầu tư dự kiến năm 2022 là : 27,6 (Hai mươi bảy) tỷ đồng.

Trong đó :

1. Mua sắm máy móc thiết bị năm 2022 : 7 (bảy) tỷ đồng .
2. Đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất TVBT : 3 (ba) tỷ đồng
3. Tiếp tục thực hiện Đầu tư Mở rộng dự án đúc kim loại, ghi và công tác nghiên cứu khoa học với tổng kinh phí dự kiến : 5,6 (năm tỷ sáu trăm triệu đồng)
(Theo KH đầu tư năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua là : 8 tỷ đồng , năm 2021 đã thực hiện : 2,4 tỷ đồng)
4. Đầu tư vào Công ty cổ phần công trình 6 (theo KH đầu tư năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua) : 12 (Mười hai) tỷ đồng

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !



Phạm Văn Thúy

Tờ trình 03

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch cổ tức năm 2022

- Căn cứ vào cuộc họp HĐQT công ty ngày tháng 04 năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 4.198 triệu đồng.

1. Trích lập các quỹ năm 2022 từ LN sau thuế năm 2021 : 1.176 triệu đồng

Trong đó :

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%) : 1.050 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng ban điều hành cty (3%) : 126 triệu đồng

(Mức thưởng cụ thể cho từng thành viên ban ĐH cty giao cho HĐQT quyết định)

2. Chia cổ tức năm 2021 :

Mức chi trả cổ tức : 3%/vốn góp.


Thành tiền : 2.400 triệu đồng.

3. Tổng cộng lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021 là 5.930 triệu đồng. (Trong đó lợi nhuận chưa phân phối còn lại từ năm trước : 5.300 triệu đồng)

II. Thông qua kế hoạch cổ tức năm 2022 :

- Mức cổ tức : 2% trở lên /vốn góp
- Hình thức chi trả : bằng tiền mặt.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
CHỦ TỊCH
Phạm Văn Thúy

Tờ trình 04

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v : Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về luật chứng khoán.

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

1. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng hoặc các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo gần nhất (hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo gần nhất. Cụ thể như sau :

- Đối tượng ký kết : giao dịch giữa Công ty với Công ty cổ phần công trình 6.
- Nội dung chủ yếu của các giao dịch : Giao dịch liên quan tới các hoạt động ; mua, bán vật tư, dụng cụ tư liệu sản xuất, thi công xây dựng , thuê máy móc thiết bị, thuê nhân công.
- Giá trị cụ thể từng giao dịch tùy thuộc vào từng thời điểm và hoạt động cụ thể trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

2. Thời gian thực hiện kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

4. Hội đồng quản trị được quyền phân cấp cho Tổng giám đốc công ty thông qua các giao dịch này và tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo , công bố thông tin.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết



Phạm Văn Thúy

TP , Hồ Chí Minh , ngày tháng 04 năm 2022.

TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc : Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2022.

- Căn cứ Điều 41 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ĐT&XD công trình3.
- Ban kiểm soát Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết vấn đề sau :

Thực hiện quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 , Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021.

Căn cứ tiến độ, kết quả thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 Ban kiểm soát Công ty tiếp tục đề nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty CP ĐT & XD công trình 3.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Vũ Bình Thiên

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v : Báo cáo thực hiện Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 và Phương án chi trả thù lao năm 2022

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam.
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 trình Đại hội cổ đông thường niên công ty Thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau :

1. Báo cáo thực hiện thù lao HĐQT & BKS năm 2021 :

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2021 tối đa là 1,012 tỷ đồng (Với tỷ lệ hoàn thành KH lợi nhuận là 100%) và tối thiểu là 506 triệu đồng Với tỷ lệ hoàn thành KH lợi nhuận dưới 50%).

Năm 2021 Kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận đạt 169% so với kế hoạch Do vậy Tổng thù lao được quyền chi trả cho các thành viên BKS và HĐQT năm 2021 là : 1.012 triệu đồng.

Tổng thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2021 = 747.600 triệu đồng

2. Phương án chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2022 :

Hội đồng quản trị công ty đề xuất mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022 giữ nguyên như năm 2021 là 1,012 tỷ đồng (Với tỷ lệ hoàn thành KH lợi nhuận là 100%) Phương án chi trả gắn với kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cụ thể :

Hoàn thành dưới 50% KH lợi nhuận tổng chi được tính bằng : 1,012 tỷ đồng x 50% = 0,506 tỷ đồng.

Hoàn thành trên 50% KH lợi nhuận thì tổng chi được tính bằng 1,012 tỷ đồng x tỷ lệ hoàn thành KH (Tối đa không vượt quá 1,012 tỷ đồng ./.)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua và ủy quyền cho HĐQT tính toán mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT và BKS theo chức danh và sự đóng góp công sức đối với nhiệm vụ được giao.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !



Phạm Văn Thúy

Tổ chức 07 -

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh,
Tổng giám đốc là người đại diện pháp luật duy nhất của Công ty
(theo điều 3, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty, đăng ký lần đầu, ngày 23/9/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 16/6/2017.

Theo Điều 50 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 4/1/2021; Theo khoản 1 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020.

Theo điều 3. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 thông qua năm 2021, người đại diện theo Pháp luật duy nhất của Công ty là Tổng giám đốc Công ty. (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty là 02 người gồm: Chủ tịch hội đồng quản trị và tổng giám đốc Công ty)

Để đảm bảo tính pháp lý theo quy định của điều lệ và được chấp thuận của phòng đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh) về việc cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp, chứng nhận người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty là **Tổng giám đốc công ty**.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, xem xét và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị giao cho ban điều hành chỉ đạo các phòng nghiệp vụ của công ty làm các thủ tục hồ sơ xin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty như nội dung trình ở trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.



Phạm Văn Thúy

TP, Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình kinh doanh thực tế năm 2022 được chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.

Căn cứ :

Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật chứng khoán.

Thông tư 116/2020/TT_BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại số Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định một số điều của Luật chứng khoán.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty .

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần ĐT & XD công trình 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty thông qua việc : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty. Hội đồng quản trị công ty có toàn quyền quyết định :

+ Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.

+ Chủ động xây dựng hạn mức vay vốn tại các Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Kính đề nghị các quý cổ đông thảo luận và biểu quyết !



Phạm Văn Thúy

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2022

(DỰ THẢO)
NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3
Số:/NQ- ĐHĐCĐTĐN-CT3

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020..
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua .
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3, ngày 25 tháng 05 năm 2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, gồm những nội dung, chỉ tiêu cơ bản như sau:

1- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 (Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận Theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của công ty)

- Tổng giá trị sản lượng thực hiện: 556,2 tỷ đồng.
Trong đó: + Giá trị xây lắp: 495,8 tỷ đồng.
+ Giá trị SX khác: 60,4 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu: 458,1 tỷ đồng.
Trong đó doanh thu HĐXD và bán hàng khác : 455,1 tỷ đồng
- Giải ngân thu hồi vốn: 426,5 tỷ đồng
- Thuế TN doanh nghiệp: 1,215 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 5,413 tỷ đồng.
- Thực hiện đầu tư năm 2021: 7,2 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 11.000.000 đồng/ người/ tháng.

2- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng giá trị sản lượng: 550 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu: 456 tỷ đồng
- Tổng chi phí dự kiến: 452 tỷ đồng
- Lãi suất SXKD dự kiến: 4 tỷ đồng

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết như trong báo cáo.



Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022. Cụ thể:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết như trong báo cáo.

Điều 4: Thông qua tờ trình 01 : Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Kế hoạch tài chính năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết như trong báo cáo.

Điều 5: Thông qua Tờ trình 02 : Kế hoạch đầu tư năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết:

Tổng kinh phí đầu tư dự kiến năm 2022 là : 27,6 (hai mươi bảy tỷ sáu trăm triệu) đồng.

Trong đó :

1. Mua sắm máy móc thiết bị năm 2022 : 07 tỷ đồng .
2. Đầu tư mở rộng dây chuyền SX TVBT : 03 tỷ đồng.
3. Tiếp tục Đầu tư Mở rộng dự án đúc kim loại, ghi và công tác nghiên cứu khoa học kinh phí : 5,6 tỷ đồng
4. Thực hiện Đầu tư vào doanh nghiệp khác với số vốn đầu tư : 12 tỷ đồng

Điều 6 : Thông qua Tờ trình 03 : Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch cổ tức năm 2022;

1. Phương án phân phối lợi nhuận 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết như sau :

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 : 4.198 triệu đồng

1.1 Trích lập các quỹ năm 2022 từ LN sau thuế năm 2021 : 1.176 triệu đồng

Trong đó :

Quỹ khen thưởng, phúc lợi (25%) : 1.050 triệu đồng

Quỹ khen thưởng ban điều hành cty (3%) : 126 triệu đồng

(Mức thưởng cụ thể cho từng thành viên ban ĐH cty giao cho HĐQT quyết định)

- 1.2 Chia cổ tức năm 2021 :

Mức chi trả cổ tức : 3%/vốn góp.

Thành tiền : 2.400 triệu đồng.

- 1.3 Tổng cộng lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021 là 5.930 triệu đồng. (Trong đó lợi nhuận chưa phân phối còn lại từ năm trước : 5.300 triệu đồng)

2. Kế hoạch cổ tức năm 2022 :

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết như sau :

Mức trả : 2% trở lên/ Vốn góp.

Hình thức chi trả : bằng tiền mặt



Điều 7: Thông qua Tờ trình 04 : Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết :

1. Thông qua việc ký kết các Hợp đồng hoặc các giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo gần nhất (hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo gần nhất. Cụ thể như sau :

- Đối tượng ký kết : giao dịch giữa Công ty với Công ty cổ phần công trình 6.
- Nội dung chủ yếu của các giao dịch : Giao dịch liên quan tới các hoạt động ; mua, bán vật tư, dụng cụ tư liệu sản xuất, thi công xây dựng , thuê máy móc thiết bị, thuê nhân công.
- Giá trị cụ thể từng giao dịch tùy thuộc vào từng thời điểm và hoạt động cụ thể trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.

2. Thời gian thực hiện kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng trường hợp cụ thể và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của Công ty.

4. Hội đồng quản trị được quyền phân cấp cho Tổng giám đốc công ty thông qua các giao dịch này và tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị nội dung thực hiện trong kỳ họp gần nhất và các giao dịch đó phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật về báo cáo , công bố thông tin.

Điều 8 : Thông qua Tờ trình 05 : Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 .

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết :

Tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán phía nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Điều 9 : Thông qua Tờ trình 06 : Thông qua Báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021, mức trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022;

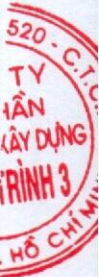
Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết:

1. Căn cứ theo tỷ lệ hoàn thành Lợi nhuận SXKD năm 2021 và phương án chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2020 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Tổng thù lao được quyền chi trả cho các thành viên BKS và HĐQT năm 2021 theo tỷ lệ hoàn thành KH lợi nhuận năm là : 1.012 triệu đồng.

Tổng thù lao đã chi trả cho HĐQT và BKS trong năm 2021 = 747,6 triệu đồng.

2. Mức chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2021 : giữ nguyên mức như năm 2020 là 1,012 tỷ đồng (Với tỷ lệ hoàn thành KH lợi nhuận là 100%) Phương án chi trả gắn với kết quả hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cụ thể :

- Hoàn thành dưới 50% KH lợi nhuận tổng chi được tính bằng : 1,012 tỷ đồng x 50% = 0,506 tỷ đồng.



- Hoàn thành trên 50% KH lợi nhuận thì tổng chi được tính bằng 1,012 tỷ đồng x tỷ lệ hoàn thành KH (Tối đa không vượt quá 1,012 tỷ đồng ./.)
- HĐQT tính toán mức chi trả cụ thể cho từng thành viên HĐQT và BKS theo chức danh và sự đóng góp công sức đối với nhiệm vụ được giao.

Điều 10 : Thông qua Tờ trình 07 : Thông qua điều chỉnh giấy phép ĐKKD

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết :

Thay đổi người đại diện pháp luật công ty : “Tổng giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật duy nhất của Công ty”.

Điều 11 : Thông qua Tờ trình 08 : Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD và xây dựng hạn mức vay vốn Ngân hàng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty..

Tỷ lệ biểu quyết tán thành% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội, nội dung chi tiết :

Hội đồng quản trị công ty có toàn quyền quyết định :

- + Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế.
- + Chủ động xây dựng hạn mức vay vốn tại các Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Điều 12: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết tán thành% vào hồigiờ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 3.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- UBCKNN, SGDCKHN
- Website CT3
- Lưu TC-HC

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Văn Thuý



KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2022

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022
- Căn cứ vào tình hình thực tế SXKD của Công ty .

Tổng giám đốc Công ty CP ĐT & XD Công trình 3 xây dựng kế hoạch tài chính năm 2022 trình HĐQT như sau :

I/ KẾ HOẠCH CHUNG TỔNG THỂ :

1. Tập trung khai thác ,tận thu , huy động các nguồn vốn để phục vụ cho sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả nhất .
2. Giữ vững hạn mức tín dụng với ngân hàng , đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu Doanh thu năm 2022 phấn đấu đạt 456 tỷ đồng, lợi nhuận 04 tỷ đồng, kế hoạch cổ tức năm 2022 từ 2% vốn góp trở lên . Hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách NN và thanh toán đúng, đủ chế độ cho người lao động.
3. Tiếp tục đầu tư chi nhánh CT3-XN Cơ khí và XD đường sắt tại KCN Giang Điền gồm đầu tư MMTB (máy thi công đường sắt , HT làm lưới ghi , TVBT và các sản phẩm đúc khác , ...)
4. Tiếp tục tiến khai công tác đầu tư vào doanh nghiệp khác theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua .
5. Thực hiện đúng chế độ kế toán theo chuẩn mực , tiến hành kiểm toán BCTC năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
6. Tập trung chú trọng công tác : Quản lý công nợ .Thực hiện thu hồi và xử lý công nợ các đơn vị trực thuộc thông qua thực hiện nghiêm túc hướng dẫn ứng vốn và quyết toán công trình do Công ty ban hành .Đôn đốc thu hồi công nợ cá nhân .

II / KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN NĂM 2022 :

| | | |
|-------------------------------|-----|---------|
| 1- Kế hoạch sản lượng | 550 | tỷ đồng |
| 2- Doanh thu dự kiến | 456 | tỷ đồng |
| 3- Tổng chi phí dự | 452 | tỷ đồng |
| 4- Lãi SXKD dự kiến | 04 | tỷ đồng |
| 5- Thuế TNDN phải nộp (20 %) | 0.8 | tỷ đồng |

III/ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2022:

- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng DA đầu tư XD nhà máy sản xuất dầm thép và xưởng đúc phối cấu kiện ĐS tại KCN Giang Điền .
- Tiếp tục tiến khai công tác đầu tư vào doanh nghiệp khác theo NQ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua .
- Tổng mức đầu tư năm 2022 dự kiến : 27,6 tỷ đồng .Nguồn : Vốn tự có và vốn vay .



Trần Quốc Đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP TÓM TẮT

NĂM 2021 (Đã được kiểm toán)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Stt | Nội dung | MS | Số dư cuối kỳ | Số dư đầu kỳ |
|------------|-------------------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 100 | 537,402,694,473 | 523,253,175,343 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 82,025,687,501 | 77,796,126,548 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 145,000,000 | |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 250,948,645,882 | 283,685,715,467 |
| 4 | Hàng tồn kho | 140 | 192,469,151,716 | 143,529,996,439 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 11,814,209,374 | 18,241,336,889 |
| II | Tài sản dài hạn | 200 | 101,122,051,740 | 105,085,972,063 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 210 | 8,124,774,096 | 8,134,952,475 |
| 2 | Tài sản cố định | 220 | 44,074,204,460 | 47,240,541,501 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 221 | 44,074,204,460 | 47,240,541,501 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 227 | | |
| | - Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | |
| 3 | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 2,805,879,920 | 3,295,289,920 |
| 4 | Bất động sản đầu tư | 240 | | |
| 5 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 18,431,283,333 | 17,434,498,157 |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 260 | 27,685,909,931 | 28,980,690,010 |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 638,524,746,213 | 628,339,147,406 |
| IV | Nợ phải trả | 300 | 516,378,597,793 | 509,573,699,970 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 310 | 493,454,789,955 | 488,630,721,991 |
| 2 | Nợ dài hạn | 330 | 22,923,807,838 | 20,942,977,979 |
| V | Vốn chủ sở hữu | 400 | 122,146,148,420 | 118,765,447,436 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 410 | 122,146,148,420 | 118,765,447,436 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 8,000,000,000 | 80,000,000,000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 5,396,161,000 | 5,396,161,000 |
| | - Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | |
| | - Cổ phiếu quỹ | 414 | (930,000) | (930,000) |
| | - Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | |
| | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | |
| | - Các quỹ | 18 | 27,242,423,373 | 27,242,423,373 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | 9,508,494,047 | 6,127,793,063 |
| | - Nguồn vốn đầu tư XDCB | 421 | | |
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | |
| | - Nguồn kinh phí | 431 | | |
| | - Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 432 | | |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 638,524,746,213 | 628,339,147,406 |



B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2020 |
|-----|--|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 455,154,720,810 | 300,031,201,777 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp | 455,154,720,810 | 300,031,201,777 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 411,946,987,449 | 256,273,494,086 |
| 5 | LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 43,207,733,361 | 43,757,707,691 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 652,128,956 | 332,302,011 |
| 7 | Chi phí tài chính | 17,670,010,856 | 13,133,660,952 |
| 8 | Chi phí bán hàng | | |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 21,344,007,794 | 27,657,725,909 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4,845,843,667 | 3,298,622,841 |
| 11 | Thu nhập khác | 2,295,537,887 | 823,377,256 |
| 12 | Chi phí khác | 1,727,444,145 | 282,737,840 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 568,093,742 | 540,639,416 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 5,413,937,409 | 3,839,262,257 |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1,215,236,426 | 565,867,623 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 4,198,700,983 | 3,273,394,634 |
| 17 | Cổ tức trên mỗi cổ phiếu | | |

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kỳ báo cáo | Kỳ trước |
|----------|---|-------------|------------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 15.84% | 16.72% |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 84.16% | 83.28% |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | | 80.87% | 81.10% |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | | 19.13% | 18.90% |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh (TSNH-HTK)/NNH | | 0.70 | 0.78 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành(TTS/NPT) | | 1.24 | 1.23 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | % | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 0.66% | 0.52% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | | 0.92% | 1.09% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | | 3.44% | 2.76% |

Ngày 22 tháng 04 năm 2022



Trần Quốc Đoàn



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 3

Địa chỉ : 136/1 Trần Phú , Phường 4, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38339390 - Fax : 08.38351102

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

NĂM 2021 (Đã được kiểm toán)

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| STT | Nội dung | MS | Số dư cuối kỳ | Số dư đầu kỳ |
|------------|---------------------------------------|------------|------------------------|------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 100 | 568,089,708,154 | 566,949,135,024 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 82,288,397,047 | 78,489,084,670 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | 145,000,000 | |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 273,848,443,888 | 306,560,972,170 |
| 4 | Hàng tồn kho | 140 | 199,693,712,781 | 163,340,633,618 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | 12,114,154,438 | 18,558,444,566 |
| II | Tài sản dài hạn | 200 | 98,585,347,483 | 102,908,288,075 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 210 | 8,124,774,096 | 8,134,952,475 |
| 2 | Tài sản cố định | 220 | 45,239,980,881 | 48,768,553,015 |
| | - Tài sản cố định hữu hình | 221 | 45,239,980,881 | 48,768,553,015 |
| | - Tài sản cố định vô hình | 227 | | |
| | - Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | |
| 3 | - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 16,534,682,575 | 17,024,092,575 |
| 4 | Bất động sản đầu tư | 240 | | |
| 5 | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | 1,000,000,000 | |
| 6 | Tài sản dài hạn khác | 260 | 27,685,909,931 | 28,980,690,010 |
| III | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 666,675,055,637 | 669,857,423,099 |
| IV | Nợ phải trả | 300 | 541,327,211,560 | 547,902,682,639 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 310 | 518,748,403,722 | 527,174,704,660 |
| 2 | Nợ dài hạn | 330 | 22,578,807,838 | 20,727,977,979 |
| V | Vốn chủ sở hữu | 400 | 125,347,844,077 | 121,954,740,460 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 410 | 125,347,844,077 | 121,954,740,460 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | 80,000,000,000 | 80,000,000,000 |
| | - Thặng dư vốn cổ phần | 412 | 5,396,161,000 | 5,396,161,000 |
| | - Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | |
| | - Cổ phiếu quỹ | 414 | (930,000) | (930,000) |
| | - Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | |
| | - Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | |
| | - Các quỹ | 417+418 | 27,242,423,373 | 27,242,423,373 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | 10,176,156,154 | 6,789,770,062 |
| | - Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | 439 | 2,534,033,550 | 2,527,316,025 |
| VI | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 666,675,055,637 | 669,857,423,099 |



B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2020 |
|-----|--|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 468,169,497,007 | 329,546,303,953 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| 3 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp | 468,169,497,007 | 329,546,303,953 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 422,515,157,877 | 283,451,942,210 |
| 5 | LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 45,654,339,130 | 46,094,361,743 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 1,355,254,210 | 333,798,852 |
| 7 | Chi phí tài chính | 19,918,100,226 | 13,895,730,835 |
| 8 | Chi phí bán hàng | | |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 22,181,494,047 | 29,051,684,544 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 4,909,999,067 | 3,480,745,216 |
| 11 | Thu nhập khác | 2,295,608,101 | 823,681,243 |
| 12 | Chi phí khác | 1,770,275,540 | 287,948,220 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 525,332,561 | 535,733,023 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 5,435,331,628 | 4,016,478,239 |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1,224,228,012 | 583,370,944 |
| 17 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 4,211,103,616 | 3,433,107,295 |
| 18 | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số | | |
| 19 | Lợi nhuận sau thuế của cty mẹ | 4,205,591,886 | 3,387,626,121 |

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kỳ báo cáo | Kỳ trước |
|----------|---|-------------|------------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | % | | |
| | - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | | 15% | 15% |
| | - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | | 85% | 85% |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | % | | |
| | - Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn | | 81% | 82% |
| | - Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn | | 19% | 18% |
| 3 | Khả năng thanh toán | Lần | | |
| | - Khả năng thanh toán nhanh | | 0.71 | 0.77 |
| | - Khả năng thanh toán hiện hành | | 1.23 | 1.22 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | % | | |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | | 1% | 1% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | | 1% | 1% |
| | - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | | 3% | 3% |

Ngày 22 tháng 04 năm 2022

Trưởng ban kiểm soát
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Trần Quốc Đoàn

